

HOSE 10/12/2015

VNINDEX 561.04 **-4.16** **-0.74%**

KLGD 113,098,598 CP
GTGD 1,937.28 Tỷ
GTR NDTNN - 439.96 Tỷ

CP Tăng giá 73 CP
CP Giảm giá 149 CP
CP Đứng giá 82 CP



HNX 10/12/2015

HNXINDEX 78.89 **-0.71** **-0.89%**

KLGD 42,197,080 CP
GTGD 442.24 Tỷ
GTR NDTNN 7.00 Tỷ

CP Tăng giá 68 CP
CP Giảm giá 100 CP
CP Đứng giá 211 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 572.50 **-2.04** **-0.36%**
HNX30 140.67 **-0.99** **-0.70%**

Tâm điểm

- ▶ Chỉ số sẽ tiếp tục test mốc 560
- ▶ Khối ngoại bán ròng 440 tỷ trên HOSE, mua ròng 7 tỷ trên HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,180,088	11.3	2.1	15.9%	6.7%
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

► **Thị trường ngày 10.12.2015**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các chỉ số đều suy yếu và đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên chiều. Sự suy yếu của các cổ phiếu lớn vào cuối phiên đã khiến chỉ số mất đà tăng, tiếp tục lui về mốc 560 đối với Vn-Index, và chỉ số HNX-Index rời xa hơn mốc 80
- Thanh khoản có sự gia tăng nhẹ so với phiên trước trên cả 2 sàn do lực cầu bắt đáy khớp với áp lực cung giá thấp
- Áp lực bán lên nhóm ngành bảo hiểm tăng khiến nhóm này mất điểm mạnh nhất
- Khối ngoại bán ròng 439 tỷ trên HOSE, mua ròng 7 tỷ trên HNX

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Không kể đến thỏa thuận 394 tỷ VIC, đà giảm khối ngoại đã giảm đáng kể so với phiên hôm qua, áp lực bán lên các cổ phiếu lớn từ khối ngoại đã giảm đáng kể.
- Các trụ cột một lần nữa lại suy giảm vào cuối phiên, sau khi nỗ lực hồi phục trong phiên sáng đã ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý nhà đầu tư. Chỉ số vẫn tiếp tục giằng co, test lại mốc 560-565
- Khả năng tăng lãi suất của Fed vào ngày 17/12/2015 tới sẽ khá cao, việc khối ngoại bán ròng mạnh từ đầu tháng tới nay đã phản ánh phần nào. Chỉ còn hơn 1 tuần nữa là ngày cuối cùng các quỹ ETF chốt danh mục Quý 4/2015. Những thông tin cho là ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường sắp ra. Đà bán có dấu hiệu dừng lại, tuy nhiên khả năng rủi ro giảm điểm vẫn còn. Kỳ vọng dòng tiền bắt đáy quay trở lại, kết quả kinh doanh Quý 4/2015 có thể hỗ trợ cho thị trường trong các phiên tới
- Vùng hỗ trợ tạm thời với Vn-Index sẽ là mốc 560-565, kháng cự cho đợt tăng tới 590-600

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Thận trọng theo dõi diễn biến thị trường trong phiên ngày mai. Chỉ tiếp tục thực hiện giải ngân nếu lực cầu gia tăng trở lại, chỉ số giữ được vùng hỗ trợ 560-560.
- Dài hạn: Có thể lựa chọn dần các cổ phiếu kỳ vọng kết quả kinh doanh tốt năm 2015

CỔ PHIẾU LƯU Ý

- Các cổ phiếu ngành đường như BHS, SBT có mức tăng nhẹ và thanh khoản khá tốt
- Tín hiệu mua kỹ thuật ngày 10/12/2015: TCM, PVT, BMI, VIS
- Tín hiệu bán kỹ thuật ngày 10/12/2015: GTN

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

BCI thông qua trả cổ tức bằng tiền 10%, Khang Điền sắp sửa được nhận gần 50 tỷ đồng

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCI) công bố Nghị quyết HĐQT ngày 08/12/2015 về việc thay đổi nhân sự chủ chốt và trả cổ tức Đợt 1 năm 2015. Về cổ tức, Bình Chánh thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10% tức mỗi cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được nhận 1.000 đồng. Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là 23/12/2015 và ngày thanh toán dự kiến là 6/1/2016. Bình Chánh gần đây có sự thay máu cổ đông lớn. Khang Điền (KDH) đã mua vào 32 triệu cổ phiếu BCI, qua đó nâng số lượng cổ phiếu sở hữu lên 49,7 triệu cổ phiếu, chiếm 57,31% vốn điều lệ BCI. Với tỷ lệ sở hữu 57,31%, BCI hiện đã trở thành công ty con của Khang Điền. Với tỷ lệ sở hữu này, Khang Điền cũng sẽ được nhận khoảng 50 tỷ đồng cổ tức. Thương vụ mua cổ phiếu vừa kết thúc được vài ngày thì Khang Điền đã nhận được tin chốt quyền trả cổ tức.

Vĩ mô trong nước

Giá vàng linh xình dưới 33,2 triệu đồng/lượng

Cụ thể, công ty VBDQ SJC niêm yết vàng miếng tại mức 32,97 – 32,24 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra). Công ty VBDQ Bảo Tín Minh Châu niêm yết giá vàng ở mức 33,15 – 33,19 triệu đồng/lượng còn Tập đoàn VBDQ DOJI bán vàng SJC tại 33,13 – 33,19 triệu đồng/lượng. Trên thị trường thế giới, phiên 9/12, giá vàng tăng nhẹ, đã tăng chững về cuối phiên bất chấp USD và chứng khoán suy yếu do giới đầu tư cân trọng trong phiên họp Fed tuần tới. Thị trường đồn đoán Fed sẽ nâng lãi suất lần đầu tiên trong gần một thập kỷ trong phiên họp chính sách ngày 15-16/12 tới đây - vốn là lý do chính khiến giá vàng 9% từ đầu năm đến nay và hướng đến năm giảm thứ 3 liên tiếp. Trên thị trường châu Á, giá vàng hiện đang xoay quanh mức 1.074 USD/ounce. Quy đổi giá tương đương 29,2 triệu đồng/lượng, như vậy vàng trong nước hiện đang cao hơn thế giới khoảng 3,95 triệu đồng/lượng.

Vĩ mô thế giới

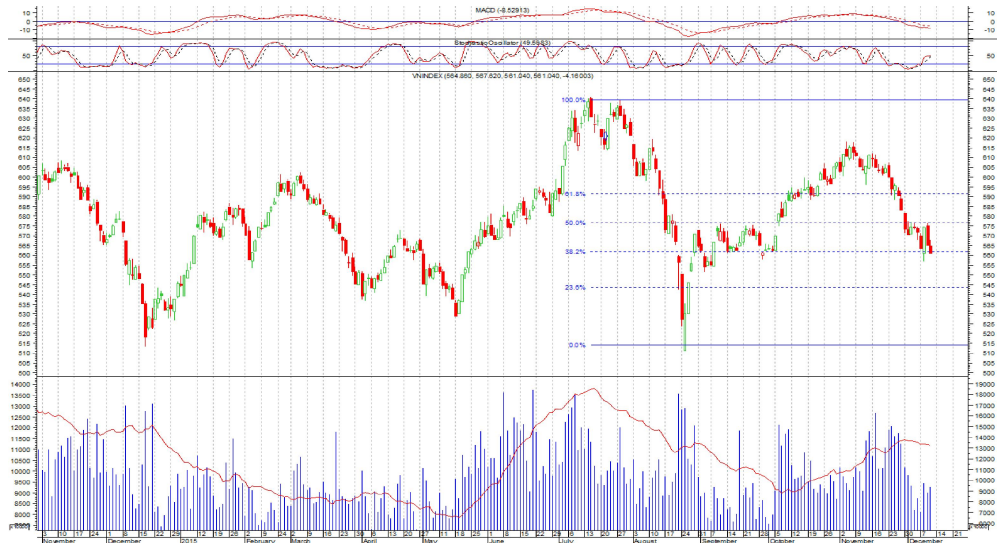
Tỷ lệ lạm phát ở Brazil ở mức cao nhất trong vòng 12 năm qua

Chính phủ Brazil cho biết tỷ lệ lạm phát tính theo năm của nước này đã đạt con số cao nhất trong vòng 12 năm qua, lên đến 10,48%. Đây là dấu hiệu mới nhất cho thấy nền kinh tế lớn thứ 7 thế giới đang trong tình trạng bất ổn. Cơ quan Thống kê Quốc gia Brazil cho biết tỷ lệ lạm phát tháng 11 đã tăng 1,01%, góp phần dẫn đến tỷ lệ lạm phát hàng năm tăng lên 10,48%. Tuy nhiên, tỷ lệ lạm phát này vẫn thấp hơn con số 11,02% hồi tháng 11/2003. Nền kinh tế Brazil tiếp tục lún sâu vào suy thoái khi ghi nhận mức tăng trưởng âm 4,5% trong quý Ba vừa qua. Hãng xếp hạng tín dụng Standard & Poor's (S&P) đã "đánh tụt" xếp hạng tín nhiệm của Brazil xuống mức rủi ro.

HOSE 10/12/2015 VNINDEX 561.04 -4.16 -0.74% 113,098,598 CP 1,937.28 bil VND

Chỉ số sẽ tiếp tục test mốc 560

-Nền Shooting Star hình thành, khối lượng gia tăng tại vùng hỗ trợ cho thấy khả năng vùng hỗ trợ có thể bị phá vỡ. Tuy nhiên, chỉ số cần phiên xác nhận
 - MACD giảm trở lại cho thấy rủi ro tăng thêm
 - Stochastics Oscillator tăng nhẹ trong phiên hôm nay
 - Chỉ số sẽ giảm cơ test lại vùng hỗ trợ 560-565



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.3 (-3.8%)	11,732,270
OGC	-0.2 (-5.3%)	7,602,100
HQC	-0.2 (-3.4%)	7,223,380
SBT	0.3 (1.6%)	4,631,520
BHS	0.2 (0.9%)	2,939,420

HOSE Top 5 theo % tăng

VNG	0.8 (7.0%)	50,370
KHA	2 (6.9%)	10
SCD	2.7 (6.9%)	40
SPM	1.1 (6.7%)	90
BRC	0.6 (6.7%)	20

HOSE Top 5 theo % giảm

PTK	-0.1 (-11.1%)	425,420
KTB	-0.1 (-9.1%)	117,510
GTT	-0.1 (-7.7%)	26,160
DTA	-0.3 (-6.8%)	60,820
VLF	-0.1 (-6.7%)	10,190

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SBT	5.8 tỷ	306,600
SSI	5.7 tỷ	252,080
FIT	4.9 tỷ	520,000
NT2	4.8 tỷ	172,900
ELC	4.0 tỷ	175,000

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-394.2 tỷ	- 9,281,980
HQC	-10.9 tỷ	- 1,942,440
GAS	-8.8 tỷ	- 229,710
CTG	-8.1 tỷ	- 443,100
HPG	-7.3 tỷ	- 247,490

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-12,375,700	- 439.96

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch giảm cơ quanh mức tham chiếu trong phiên sáng và giảm điểm trong phiên chiều do áp lực bán bắt đầu gia tăng.
- ▶ Thanh khoản tăng nhẹ, tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 113.098.598 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1.937,28 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu lớn bị phân hóa: STB tăng 500 đồng, EIB tăng nhẹ 100 đồng; VNM và MSN đứng giá; trong khi đó BVH giảm 1.500 đồng, VIC giảm 500 đồng.
- ▶ Dẫn đầu thanh khoản là FLC với 11,7 triệu cổ phiếu, thứ hai là OGC 7,6 triệu, tiếp theo là HQC 7,2 triệu, SBT 4,6 triệu, BHS 2,9 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng mạnh 440 tỷ, bán thỏa thuận VIC 394,3 tỷ, HQC, GAS, CTG, HPG... mua nhiều SBT, SSI, FIT, NT2, ELC...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	41.2	109,798.84	22.9	2.8	10.8%	0.9%
VIC	1,849.9	41.3	76,401.59	40.9	3.0	8.1%	2.1%
GAS	1,894.4	38.1	72,176.57	6.7	2.0	30.7%	22.9%
BID	3,418.7	20.3	69,399.92	12.6	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	18.1	67,393.62	13.4	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	71.5	53,390.33	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	50.5	34,363.81	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.0	22,400.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	29.4	21,546.89	6.5	1.6	26.4%	14.8%
STB	1,885.2	11.3	21,302.94	9.0	0.8	10.6%	1.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	28.5	9,919.43	5.7	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	18.1	67,393.62	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	22.6	10,623.30	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	47.8	18,998.07	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	20.3	69,399.92	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	38.1	72,176.57	6.7	2.0	NA	TH.DOI

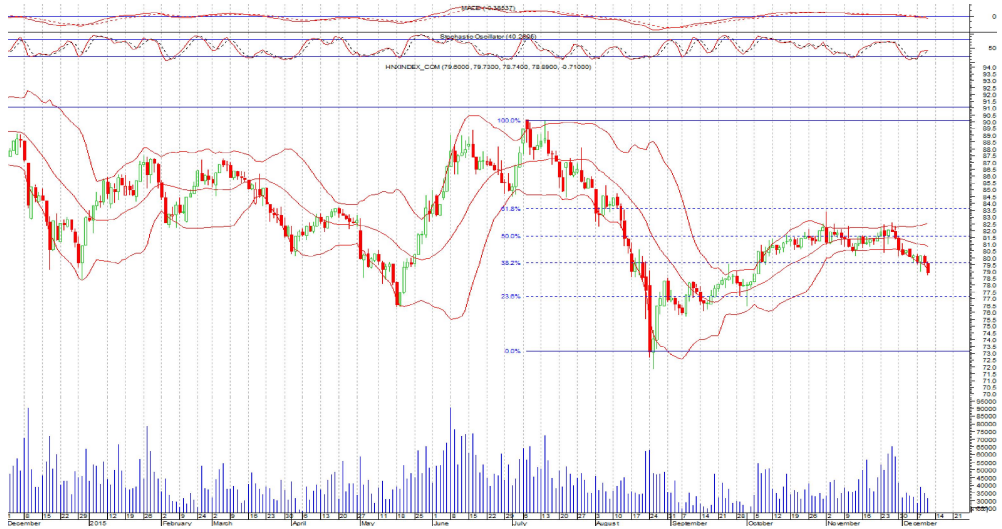
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	SBT	82,451,512	0.05%	306,600	5.80	-	-	-	-	-	-
2	SSI	237,040,362	0.50%	424,290	9.61	172,210	3.90	1,696,200	38.40	#####	38.40
3	FIT	64,891,381	0.13%	520,000	4.88	-	-	-	-	-	-
4	NT2	82,541,058	0.19%	172,900	4.80	-	-	-	-	-	-
5	ELC	13,346,977	0.16%	175,000	4.01	-	-	-	-	-	-
6	BHS	57,855,358	0.02%	179,780	3.95	-	-	-	-	-	-
7	PPC	109,182,933	0.16%	108,800	1.95	-	-	-	-	-	-
8	NCT	9,555,007	0.12%	12,310	1.85	-	-	-	-	-	-
9	STB	354,604,924	11.70%	147,350	1.66	40,120	0.45	-	-	-	-
10	SFI	2,345,795	27.35%	18,750	0.59	-	-	-	-	-	-
11	VSH	43,677,821	27.82%	43,170	0.67	10,000	0.16	-	-	-	-
12	SHP	42,762,138	3.37%	26,700	0.51	-	-	-	-	-	-
13	SJS	37,206,768	11.79%	22,000	0.50	-	-	-	-	-	-
14	SKG	508,079	46.92%	5,400	0.47	-	-	-	-	-	-
15	PDR	69,444,793	14.59%	36,530	0.47	-	-	-	-	-	-
16	BMI	5,914,857	41.88%	17,700	0.45	440	0.01	-	-	-	-
17	STK	15,403,786	15.90%	15,000	0.50	5,000	0.17	-	-	-	-
18	HVG	55,859,199	10.96%	19,000	0.26	-	-	-	-	-	-
19	LIX	6,409,022	19.33%	3,950	0.22	-	-	-	-	-	-
20	KSB	6,552,714	21.00%	55,600	1.86	49,240	1.65	-	-	-	-
21	GSP	11,578,970	10.40%	13,800	0.21	-	-	-	-	-	-
22	UIC	2,825,310	13.68%	10,000	0.20	-	-	-	-	-	-
23	E1VFN30	14,571,370	115.49%	20,000	0.19	-	-	-	-	-	-
24	GMC	3,872,228	15.88%	4,690	0.19	1,010	0.04	-	-	-	-
25	DPR	10,645,450	24.24%	3,220	0.10	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	VIC	260,182,879	15.04%	63,260	2.63	345,240	14.36	-	-	#####	382.50
2	HQC	161,906,798	8.01%	-	-	#####	10.90	-	-	-	-
3	GAS	891,658,620	1.95%	3,450	0.13	233,160	8.93	-	-	-	-
4	CTG	16,214,594	29.56%	2,900	0.05	446,000	8.10	-	-	-	-
5	HPG	72,656,551	39.09%	2,100	0.06	249,590	7.37	-	-	-	-
6	HHS	64,483,577	21.34%	14,000	0.22	470,000	7.23	-	-	-	-
7	HT1	122,826,017	10.38%	41,130	1.11	105,000	2.83	-	-	142,000	3.81
8	PVD	41,954,789	36.96%	199,640	5.72	388,080	11.10	-	-	-	-
9	MSN	115,088,280	32.72%	20,000	1.42	92,720	6.57	191,190	13.59	191,190	13.59
10	VCB	238,784,156	21.04%	14,420	0.60	114,180	4.71	-	-	-	-
11	PGD	24,966,972	7.39%	4,000	0.18	76,250	3.43	-	-	-	-
12	HAG	219,205,436	14.83%	29,600	0.34	292,100	3.39	-	-	-	-
13	CSM	27,067,458	12.43%	3,970	0.10	100,790	2.46	-	-	-	-
14	HSG	9,584,410	39.49%	2,620	0.09	63,330	2.12	-	-	-	-
15	EIB	49,014,504	26.03%	5,300	0.05	186,330	1.89	-	-	-	-
16	CTD	39,811	48.91%	2,720	0.40	15,300	2.22	-	-	-	-
17	BVH	163,082,604	25.03%	2,200	0.11	36,220	1.87	-	-	-	-
18	PVT	86,827,450	15.06%	-	-	120,000	1.17	-	-	-	-
19	CAV	12,945,113	4.05%	-	-	17,000	0.88	-	-	-	-
20	DLG	36,318,793	27.53%	-	-	104,290	0.78	-	-	-	-
21	LSS	31,981,092	3.31%	-	-	85,000	0.73	-	-	-	-
22	SAM	62,829,369	14.14%	118,950	1.01	203,300	1.73	-	-	-	-
23	VNS	8	49.00%	-	-	21,000	0.63	-	-	-	-
24	KDC	72,672,804	20.68%	33,200	0.95	52,000	1.48	-	-	-	-
25	DHC	5,056,784	19.70%	190	0.01	20,000	0.54	-	-	-	-

HNX 10/12/2015 HNX-Index 78.89 -0.71 -0.89% 42,197,080 CP 442.24 bil. VND

Áp lực bán lại gia tăng, chỉ số giảm điểm mạnh

- Nền đồ thân dài đi ra ngoài dải dưới của Dải Bollinger Band cho thấy mức độ giảm khá lớn. Chỉ số HNX-Index đã không giữ được vùng hỗ trợ 80. Tuy nhiên, khả năng chỉ số có cơ hội hồi phục.
 - Chỉ số MACD tiếp tục giảm nhẹ
 - Stochastics Oscillator cũng dừng tăng
 - Chỉ số có khả năng hồi phục, nhưng đã tăng yếu. Với mức kháng cự là mốc 80



HNX Top 5 theo KLGD

SCR	-0.1 (-1.2%)	2,881,070
KHB	0 (0.0%)	2,402,270
TIG	0.1 (0.9%)	2,303,660
DPS	1.7 (9.5%)	1,806,600
KLF	-0.1 (-2.2%)	1,385,850

HNX Top 5 theo % tăng

VNF	8.3 (10.0%)	100
TV4	1.3 (9.8%)	100
DST	1.5 (9.8%)	127,200
SGH	3.6 (9.8%)	100
LBE	1.5 (9.7%)	600

HNX Top 5 theo % giảm

PSI	-0.8 (-9.9%)	5,000
CJC	-3.1 (-9.8%)	200
S74	-0.8 (-9.6%)	5,000
OCH	-1 (-9.4%)	1,600
HCT	-0.9 (-9.2%)	600

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	2,6 tỷ	418,610
PVC	2,2 tỷ	132,000
CHP	0,9 tỷ	45,000
TFC	0,8 tỷ	25,000
HLD	0,5 tỷ	28,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-1,8 tỷ	100,000
FID	-0,5 tỷ	40,400
PGS	-0,3 tỷ	17,700
VIT	-0,2 tỷ	10,800
VND	-0,1 tỷ	11,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	676,200	7.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Áp lực bán tiếp diễn, tâm lý nhà đầu tư thận trọng khiến thị trường giao dịch âm ảm. Thị trường đóng cửa với sắc đỏ lan rộng.
- ▶ Thanh khoản vẫn ở mức thấp, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt gần 42,2 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 442,24 tỷ đồng
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt đa phần giảm: KLS, PVX, SHB dừng mốc tham chiếu; SCR, VCG giảm 100 đồng; ACB, VND giảm 300 đồng; PVS giảm 400 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là SCR với 2,9 triệu cổ phiếu, thứ hai là KHS với 2,4 triệu, tiếp theo là TIG 2,3 triệu, DPS 1,8 triệu, KLF 1,4 triệu.
- ▶ Khối ngoại mua ròng 7 tỷ đồng, mua nhiều SHB, PVC, CHP, TFC, HLD... bán nhiều PVS, FID, PGS, VIT, VND...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	19.3	17,298.09	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PVS	446.7	17.7	7,906.60	5.0	0.9	17.8%	6.9%
PHP	327.0	22.0	7,193.12	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	24.0	5,334.87	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	11.0	4,858.82	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	60.0	3,718.39	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	38.5	3,110.71	8.6	2.3	28.7%	9.4%
VCS	42.4	70.6	2,993.40	7.4	2.9	44.2%	14.1%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.0	4,858.82	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	10.8	349.17	4.3	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	17.7	7,906.60	5.0	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.0	1,029.36	6.0	1.3	NA	TH.DOI
ACB	896.3	19.3	17,298.09	19.1	1.5	13.0	BAN
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.